TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 22-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Bình.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Trường Trung học Phổ thông H 3, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai (lưu động) vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Hồ Văn N, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1999; tại Đồng Tháp; trú tại: ấp T 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Hồ Văn M và bà Lê Thị N; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 05 tháng 10 năm 2017; tạm giam: ngày 13 tháng 10 năm 2017; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Dương Phúc X, sinh ngày 23/10/1996; nơi cư trú: Khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2/ Chiêu Nhật H, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp L, xã L B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

3/ Nguyễn Thanh L, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp 3, xã T 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

4/ Nguyễn Văn L1, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp 3, xã T 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

5/ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp 3, xã T 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hồ Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, Dương Phúc X và Chiêu Nhật H hùn tiền mua ma túy sử dụng. X gọi cho Hồ Văn N vào số điện thoại 01627641418 để hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đ. N nói hết hàng, khi nào có sẽ cho X hay. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N thông báo cho X có ma túy và hẹn địa điểm giao. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66G1-288.64 đến đoạn đường ĐT 841 thuộc ấp T 1, xã T giao ma túy cho X và nhận số tiền 500.000đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu giữ: 01 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, tiền mặt 529.000đ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 66G1-288.64, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng của bị cáo N; 01 điện thoại hiệu Viettel màu trắng đã qua sử dụng của Dương Phúc X.

Căn cứ Kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 06/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín được niêm phong trong túi niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,2257 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, N thừa nhận đã bán ma túy cho Dương Phúc X và Chiêu Nhật H hai lần vào ngày 03/10/2017, bán 500.000đ và ngày 04/10/2017, bán 500.000đ thì bị bắt quả tang; bán ma túy cho Nguyễn Thanh L ba lần, mỗi lần giá 200.000đ; bán ma túy cho Nguyễn Văn L1 bốn lần mỗi lần giá 200.000đ. Số ma túy bị cáo bán cho X, L, L1 do bị cáo mua của một người thanh niên tên Nguyễn Hoài Nhi (tự Quẹo) địa chỉ ở thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai Nguyễn Thanh L, có mua ma túy của Hồ Văn N bốn lần, không nhớ thời gian cụ thể, mỗi lần mua 300.000đ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 66G1-288.64 do Nguyễn Thị H1 đứng tên chủ sở hữu. Chị H1 cho con trai tên Nguyễn Trung T mượn xe đi

chơi. T cho N mượn xe đi mua thức ăn và nước uống. Chị H1 không biết N sử dụng xe 66G1-288.64 để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chị H1.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Hồ Văn N phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên thực hiện việc luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng; phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy túi niêm phong ghi KLGĐ số 634 ngày 06/10/2017; một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của Hồ Văn N (do giá trị không lớn).

+ Trả lại cho Hồ Văn N tiền Việt Nam 29.000đ; Dương Phúc X một điện thoại hiệu Viettel màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền 500.000đ là số tiền N bán ma túy cho X có được.

+ Buộc Hồ Văn N nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ là tiền N bán ma túy cho Dương Phúc X ngày 03/10/2017, 800.000đ là tiền N bán ma túy cho Nguyễn Văn L1 và 600.000đ là số tiền N đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh L có được, tổng số là 1.900.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Hồ Văn N phù hợp với hiện trường vụ án, với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo N thừa nhận đã thực hiện hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy và nhận tội, nên không có tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy "đá" về sử dụng và chia nhỏ các bịt ma túy ra để bán cho những người nghiện nhằm kiếm lời.

Trong thời gian từ ngày 03/10/2017 đến ngày 04/10/2017, bị cáo đã trực tiếp bán cho Dương Phúc X và Chiêu Nhật H 02 lần. Ngoài ra, trước ngày bị bắt quả tang, bị cáo còn bán ma túy cho Nguyễn Thanh L 03 lần và Nguyễn Văn L1 04 lần. Kết luận giám định là chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng 0,2257 gam. Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Văn N phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009), như sau:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....;

b) Phạm tội nhiều lần;

....."

Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, mại dâm, hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên việc đưa bị cáo ra xét xử tại nơi bị cáo phạm tội là cần thiết, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà nước và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo là thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án; bị cáo thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, trước phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với Nguyễn Hoài Nhi là người bán ma túy cho N nhưng hiện nay Nhi đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ, quá trình điều tra chưa làm việc được, nên sẽ xử lý sau.

Đối với Dương Phúc X, Chiêu Nhật H, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Văn L1 thừa nhận mua ma túy của N bán để sử dụng và Nguyễn Trung T thừa nhận có sử dụng ma túy cùng với N; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng không cấu thành tội phạm nên chuyển hồ sơ xử lý hành chính.

Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị xử lý đúng quy định nên chấp nhận:

- Túi niêm phong ghi KLGĐ số 634 ngày 06/10/2017 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo N áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 29.000đ và điện thoại hiệu Viettel màu trắng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo N và anh X.

- Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi từ việc bán ma túy 1.900.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

– Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

– Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

– Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05 tháng 10 năm 2017.

– Về vật chứng:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 1.900.000đ để sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy túi niêm phong ghi KLGĐ số 634 ngày 06/10/2017, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ

ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em và Trần Hoàng Sơn theo biên bản niêm phong ngày 06/10/2017 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của Hồ Văn N đã qua sử dụng.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Hồ Văn N 29.000đ (Hai mươi chín nghìn đồng). Trả lại cho Dương Phúc X 01 điện thoại hiệu Viettel màu trắng đã qua sử dụng.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý các vật chứng trên.)

– Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

– Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

– Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hồng Ngự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú